

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 22-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Chí Trình

Ông Huỳnh Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1943 và bà Mai Thị L (chết); vợ là Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1976 (đã ly hôn), hiện sống chung như vợ chồng với Đỗ Thị D, sinh năm 1969; con có 02 người, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2000; anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1976; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1943 và bà Mai Thị L (chết); vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; anh, chị, em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đỗ Văn M, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Hiện đang thụ hình tại Trại giam

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Đỗ Thị D, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Đỗ Thị P, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, Vĩnh Long.

2. Lê Quốc L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Nguyễn Thị Hằng N (B), sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm 5, thị trấn C, huyện C, Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị D và Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng. Đỗ Văn M là em ruột của D do có mâu thuẫn với Nguyễn Văn T, nên M đã nhiều lần đến nhà ông Nguyễn Văn N là cha ruột của T để tìm T gây sự, quậy phá; nên T và chị D thường trốn tránh, không gặp mặt.

Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2021, Đỗ Văn M đến thị trấn C để kiếm bạn thì gặp người quen là chị Nguyễn Thị Hằng N và sau đó M cùng uống rượu với chị N và bạn của chị N. Trong lúc uống rượu, chị N có nói cho M nghe việc chị Đỗ Thị D thường xuyên bị T đánh và việc T chơi số đề thua bắt chị D phải trả nợ thay. Sau khi uống rượu đến khoảng 15 giờ 30 thì M nghỉ và về nhà ngủ.

Đến khoảng 00 giờ ngày 06/6/2021, M tỉnh giấc và nhớ lại sự việc chị N nói, nên tức giận điều khiển xe mô tô 64B2-161.89 đến nhà ông Nguyễn Văn N, tìm T và chị D. Khi đến nhà ông N, M đậu xe trên đường tỉnh lộ 907, đi bộ vào nhà. Thấy nhà sau không đóng cửa nên M đi vào trong kê lớn nhiều lần: “Thằng chó T đâu rồi”. Nghe M lớn tiếng nên Nguyễn Văn T1 thức dậy hỏi: Chuyện gì vậy M ?, nhưng M không trả lời mà lớn tiếng chửi T. T1 thấy M vào nhà quậy, nên la lớn nhiều lần: “chị D qua kê thằng M về” để kê chị D và T đang ngủ nhà đối diện. Khi M nghe thì đi qua nhà tìm T, T1 cũng đi theo phía sau.

Lúc này bên nhà T, có T, D ngủ ngoài nhà trước, cùng chị Đỗ Thị P, chị Đỗ Thị M1 và cháu ngoại của chị P đang ngủ trong phòng. Khi nghe của T1, T thức dậy lấy đèn pin loại dùng soi cá đội trên đầu, rồi mở cửa nhà trước đi ra hành lang nói chuyện với M, thì bị M dùng tay đánh vào đầu làm rớt đèn pin xuống đất và M

tiếp tục dùng chân đạp T té ngã. T1 thấy M đánh T nên ở sau lưng ôm ngang người M thì bị M dùng khuỷu tay thúc vào bụng, T1 ôm vật M té ngã xuống nền nhà. M và T1 tiếp tục ôm, đánh, đạp nhau, giằng co qua lại và cả hai ngã xuống đồng gạch bên hông trái nhà. Khi T đến can ngăn, T1 buông M ra, M tiếp tục chửi và đánh trúng vào vai trái và cổ của T nên T1 đánh M té vào đồng gạch đá vụn. Khi M đang chuẩn bị đứng lên thì T dùng chân phải đạp vào người M làm M té ngã nằm xuống đồng gạch đá vụn. T và T1 sau đó trình báo Công an xã Trung Ngãi. Khi cán bộ công an đến thấy M bị thương tích, nên T và chị D đưa M đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị, nhưng Măng trốn viện về nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/2021/TgT ngày 16/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích Đỗ Văn M như sau:

- 1/Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Chấn thương phần mềm vùng đầu, mặt do vật tày gây ra hiện tại hồi phục.
 - Chấn thương ngực phải do vật tày gây ra gãy xương sườn 7,8,9,10,11,12 phải, tràn khí, tràn máu màng phổi phải, tổn thương nhu mô đáy phổi phải, được điều trị hiện tại xương gãy đã tạo cal xương.
 - Dùng tay và chân tác động có khả năng gây ra tổn thương trên.
- 2/ Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

Không đồng ý với kết luận tỷ lệ thương tật của Đỗ Văn M, nên ngày 26/11/2021 Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 có đơn xin giám định lại.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/C09B ngày 10/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh về thương tích của Đỗ Văn M như sau:

- 1/ Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Gãy các xương sườn 7,8,9,10,11,12 bên phải.
 - + Tràn máu, tràn khí màng phổi phải.
 - + Tổn thương nhu mô phổi phải không phẫu thuật.
- 2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể Đỗ Văn M:

Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Văn M như sau:

 - + Gãy các xương sườn 7,8,9,10,11,12 bên phải, mỗi xương 2%.
 - + Tổn thương nhu mô phổi (P) không phẫu thuật:8%.
 - + Tràn máu, tràn khí màng phổi phải 3%

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Đỗ Văn M là 21%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/C09B ngày 10/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Gãy kín các xương sườn 7,8,9,10,11,12 bên phải.

+ Trần máu, tràn khí màng phổi phải.

+ Tổn thương nhu mô phổi phải.

2/ Cơ chế hình thành thương tích của ông Đỗ Văn M:

+ Các thương tích trên người ông Đỗ Văn M có đặc điểm phù hợp do vật tày tác động tạo ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho M, và cho rằng M bị thương tích là do T1 và M giằng co với nhau và M bị thương tích là ngoài ý muốn, ngoài ra M có thể bị té xe nên bị thương tích.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 24/11/2021, Đỗ Văn M có đơn yêu cầu Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 bồi thường thiệt hại cho Đỗ Văn M từ ngày 06/6/2021 đến 24/11/2021 các khoản: Chi phí điều trị là 16.800.000đ, tiền ngày công lao động là 50.400.000đ, chi phí đi lại 8.400.000đ, với tổng số tiền 75.600.000đ. Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của M.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSHVL ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội: Cố ý gây thương tích; theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, để tuyên phạt:

- Nguyễn Văn T mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Nguyễn Văn T1 mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 bồi thường cho Đỗ Văn M các khoản: Tiền điều trị, tiền thuốc, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần,.. với số tiền tổng cộng là 35.000.000đ, nhưng được trừ đi số tiền 7.000.000đ mà bị cáo T và bị cáo T1 đã nộp trước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Đỗ Văn M đã nhiều lần đến nhà Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn N là cha ruột của T để gây chuyện, đập phá tài sản và chửi mắng T. Khoảng 00 giờ ngày 05/6/2021 đến 01 giờ ngày 06/6/2021, Đỗ Văn M sau khi uống rượu đã đến nhà của Nguyễn Văn T chửi mắng và đánh T, nên đã bị Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 dùng tay chân đánh, đá vào ngực, chân của M làm M bị thương tích với tỷ lệ 21%. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích; theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do bị hại chửi mắng bị cáo Tài nhiều lần, dù đã được khuyên can nhưng bị hại vẫn tiếp tục mắng chửi và dùng tay đánh vào đầu của bị cáo T, nên bị cáo T và bị cáo T1 tức giận không kiềm chế được nên đã dùng tay chân đánh, đập vào người bị hại gây thương tích. Tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ tránh mọi sự xâm hại. Hành vi của các bị cáo đã gây nên tổn thương cơ thể cho bị hại, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần có mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong vụ án có phần lỗi lớn của người bị hại; các bị cáo đã nộp một phần tiền để khắc phục hậu quả; gia đình của các bị cáo có công với cách mạng; bị hại M có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1; nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Văn M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản: Tiền điều trị, tiền thuốc, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần,.. với số tiền tổng cộng là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Bị cáo T và bị cáo T1 đồng ý bồi thường. Do đó cần buộc bị cáo T và bị cáo T1 bồi thường cho bị hại theo phần, cụ thể: Bị cáo T1 bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và bị cáo T bồi thường số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo T và bị cáo T1 đã bồi thường trước cho bị hại M mỗi bị cáo với số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) (theo biên lai thu tiền số 0003867 và 0003868 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm). Do đó, tiếp tục buộc bị cáo T1 bồi thường cho bị hại M số tiền là 16.500.000đ (Mười sáu triệu

năm trăm ngàn đồng) và bị cáo T bồi thường cho bị hại M số tiền là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1: 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/7/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/7/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn T1 phải bồi thường cho bị hại Đỗ Văn M các khoản: Tiền điều trị, tiền thuốc, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất về tinh thần,.. với số tiền tổng cộng là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu

đồng). Bị cáo T và bị cáo T1 mỗi bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại M với số tiền là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) (theo biên lai thu tiền số 0003867 và 0003868 ngày 22/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm). Do đó, buộc bị cáo T1 bồi thường tiếp cho bị hại M số tiền là 16.500.000đ (Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và bị cáo T bồi thường tiếp cho bị hại M số tiền là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T và bị cáo T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo T phải nộp 575.000đ (Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và bị cáo T1 phải nộp 825.000đ (Tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- UBND xã Trung Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Quốc Hiếu